NH SECURITIES VIETNAM

BẢN TIN HÀNG NGÀY

13 tháng 5 năm 2026

Rung lắc mạnh do VIC và nhóm dầu khí

- Vn-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, giảm tới 32 điểm giữa phiên chiều, nhưng lại hồi phục và đóng cửa chỉ còn giảm 2.7 điểm
- VIC VHM VRE VPL đều có thời điểm giảm sàn với dư bán lớn, nhưng lại được đẩy lên, trong đó VIC đóng cửa chỉ còn giảm 0.45%, tạo thành nến rút chân rất dài
- Nhóm dầu khí thì ngược lại, tăng trần trong hầu hết ngày, nhưng bị bán mạnh cuối phiên và 1 số mã không còn giữ được giá trần như BSR PVD PVT PLX
- Vài mã vốn nhá nước khác đều tăng điểm nhẹ như VCB BID CTG GVR VGI POW BCM BVH
- STB bị bán khá mạnh ngay từ đầu ngày và đóng cửa giảm 4.3%, thanh khoản có tăng nhưng chưa đến mức gọi là bị bán tháo
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 25.2% so với ngày trước đó

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,898.4	254.6	126.3
(+/-)	-2.73	1.34	-0.32
(%)	-0.14%	0.53%	-0.25%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	973	82	54
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	29,705	1,491	1,132
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(811)	(3)	2
Số mã tăng	144	63	117
Số mã giảm	168	72	93
Số mã giá không đổi	58	63	92

1.
Nhận định thị trường

- Hôm nay Vn-Index xuất hiện nến rút chân rất dài, chủ yếu nhờ VIC VHM đã hồi phục tương đối tốt. Vn-Index thấp nhất tại hỗ trợ mạnh từ 1,840-1,860, và sau đó bật lên
- Nhóm cổ phiếu nhà nước cũng đang có dấu hiệu bật lên. Nhóm này đã có sóng rất lớn và mạnh hồi đầu năm, đặc biệt là dầu khí
- Thị trường đang phân hóa lớn: 1 số cổ phiếu cứ lên mãi và ngược lại thì khó tăng. Do đó, đã đến lúc phải thay đổi tư duy đầu tư để phù hợp với năm 2026. VIC giảm điểm là cơ hội mua vào. Còn dầu khí trước mắt vẫn có thể mua tiếp khi điều chỉnh
- Tóm lại, hôm nay là phiên tích cực. Nhà đầu tư tiếp tục mua vào VIC, dầu khí, và phân bón

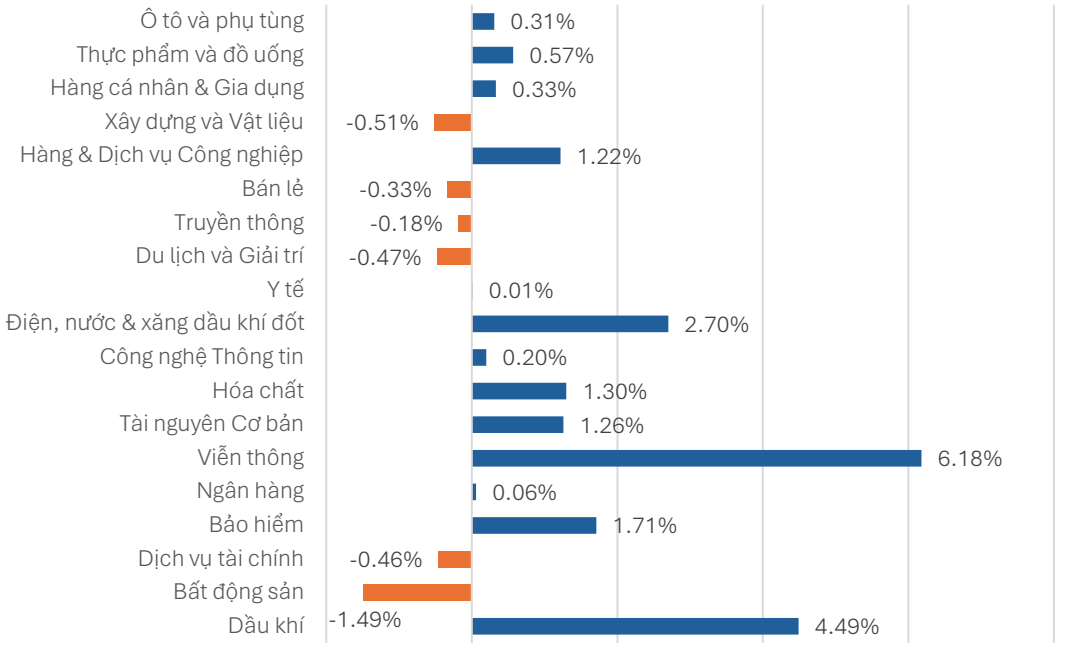

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.81	1.81
2	Nguyên vật liệu	13.57	1.61
3	Công nghiệp	13.62	1.86
4	Hàng Tiêu dùng	13.73	2.29
5	Dược phẩm và Y tế	15.77	1.58
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.54	3.58
7	Viễn thông	21.51	5.55
8	Tiện ích Cộng đồng	12.23	1.71
9	Tài chính	21.67	3.01
10	Ngân hàng	9.39	1.52
11	Công nghệ Thông tin	12.93	2.55

2.
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
BID	2.51%	NVL	2.45%	EVF	4.51%	MSN	1.54%	CTR	4.12%	DHC	0.97%	GAS	6.93%	DGC	3.34%
MSB	1.49%	BCM	1.92%	HCM	2.89%	BAF	0.71%	CTD	0.95%	HPG	0.74%	POW	1.07%	VFG	2.46%
HDB	1.28%	SZC	1.74%	VCI	0.78%	DBC	0.67%	HTI	0.42%	NKG	0.72%	PPC	0.51%	DPM	2.44%
CTG	0.85%	DXS	0.98%	DSE	0.00%	FMC	0.00%	PC1	0.28%	ACG	-0.15%	BWE	0.46%	PHR	1.54%
SSB	0.60%	SIP	0.34%	AGR	-0.34%	SBT	0.00%	BMP	-0.37%	PTB	-0.39%	CHP	0.18%	CSV	1.54%
VCB	0.33%	DIG	0.00%	ORS	-0.37%	MCM	0.00%	HHV	-0.41%	HSG	-0.81%	GEG	0.00%	GVR	1.38%
LPB	0.00%	KOS	0.00%	TVS	-0.38%	VHC	-0.16%	VCG	-1.14%			TMP	0.00%	DPR	1.18%
SHB	0.00%	SJS	0.00%	DSC	-0.76%	KDC	-0.21%	VGC	-1.70%			TDM	0.00%	AAA	0.28%
VIB	-0.31%	HDC	-0.27%	SSI	-0.89%	BHN	-0.34%	CII	-2.30%			VSH	0.00%	DCM	0.12%
VPB	-0.36%	TCH	-0.30%			HAG	-0.61%					HNA	0.00%		
MBB	-0.39%	CRE	-0.39%			ANV	-0.65%					SHP	-0.15%		
TCB	-0.59%	VIC	-0.45%			SAB	-0.96%					REE	-0.49%		
NAB	-0.80%	IJC	-0.50%			ASM	-0.98%					PGV	-0.85%		
ACB	-0.88%	VPI	-0.65%			VNM	-1.33%					NT2	-1.09%		
TPB	-1.27%	HDG	-0.80%			VCF	-2.60%					PGD	-4.22%		
OCB	-1.75%	PDR	-0.91%			PAN	-3.22%								
EIB	-2.00%	QCG	-1.11%												
STB	-4.30%	KDH	-1.27%												
		DXG	-1.54%												
		NLG	-1.87%												
		KBC	-1.95%												
		VHM	-4.81%												
		VRE	-6.91%												

3.
Giao dịch khối ngoại

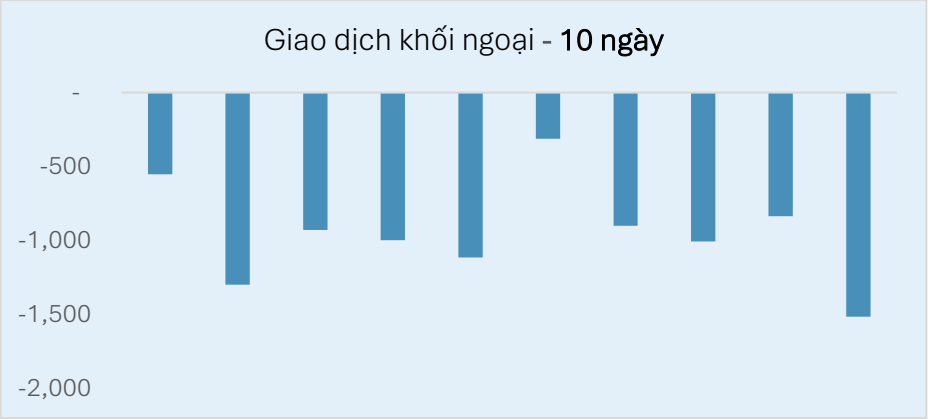

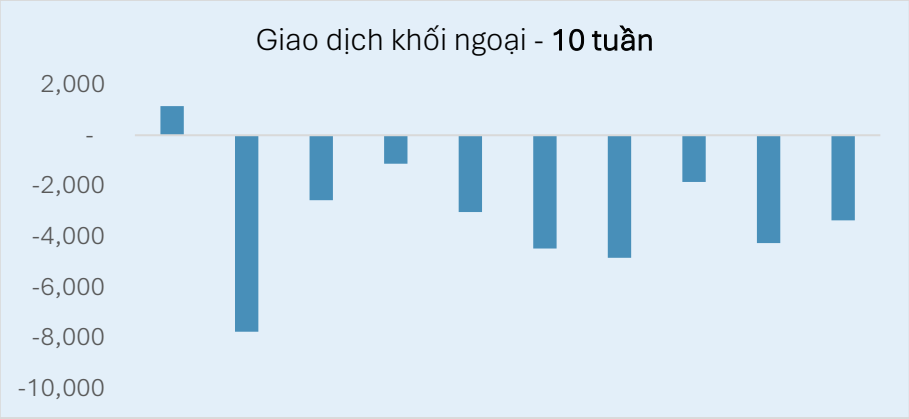

Top **mua** ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSB	HOSE	*570.17*	*25.00*	*545.17*
2	MSN	HOSE	*192.19*	*40.00*	*152.19*
3	BSR	HOSE	*190.68*	*84.96*	*105.73*
4	HPG	HOSE	*170.54*	*105.56*	*64.98*
5	PLX	HOSE	*58.45*	*10.29*	*48.16*
6	MSR	UPCoM	*35.88*	*0.40*	*35.47*
7	PVT	HOSE	*43.23*	*17.07*	*26.16*
8	GEX	HOSE	*103.11*	*78.91*	*24.20*
9	VPL	HOSE	*26.54*	*6.40*	*20.14*
10	PC1	HOSE	*39.67*	*24.45*	*15.23*
11	GEE	HOSE	*35.12*	*19.96*	*15.16*
12	BAF	HOSE	*15.83*	*2.18*	*13.65*
13	MWG	HOSE	*22.93*	*11.38*	*11.54*
14	PNJ	HOSE	*30.99*	*22.58*	*8.41*
15	DXS	HOSE	*10.41*	*2.26*	*8.15*

Top **bán** ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	*47.31*	*430.06*	*- 382.74*
2	ACB	HOSE	*38.03*	*297.97*	*- 259.94*
3	VHM	HOSE	*177.59*	*419.91*	*- 242.32*
4	STB	HOSE	*30.81*	*223.93*	*- 193.12*
5	VIC	HOSE	*281.04*	*436.99*	*- 155.96*
6	VIX	HOSE	*34.36*	*138.92*	*- 104.56*
7	BID	HOSE	*24.10*	*117.00*	*- 92.90*
8	CTG	HOSE	*3.63*	*79.85*	*- 76.22*
9	GMD	HOSE	*7.71*	*75.26*	*- 67.55*
10	VNM	HOSE	*25.80*	*89.51*	*- 63.70*
11	VRE	HOSE	*21.25*	*84.76*	*- 63.51*
12	MBB	HOSE	*6.05*	*64.28*	*- 58.23*
13	VCB	HOSE	*13.56*	*62.35*	*- 48.79*
14	KBC	HOSE	*1.56*	*48.69*	*- 47.13*
15	PVS	HNX	*10.77*	*55.24*	*- 44.47*

4.
Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	107.66	3.31%	-2.01%	76.93%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	102.13	4.14%	-0.14%	77.86%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,715.33	-1.09%	3.47%	9.01%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,123	0.00%	0.04%	0.01%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,379	0.00%	0.04%	0.01%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,360	-0.08%	-0.98%	-1.72%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.40%	1.25%	-0.65%	4.63%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.51%	0.00%	0.00%	0.44%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.48%

Dầu Brent lên mốc 108 USD/thùng khi kỳ vọng về khả năng Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận dần suy yếu

Giá dầu tăng trong ngày 12/05 khi kỳ vọng về khả năng Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận nhằm chấm dứt căng thẳng và mở lại eo biển Hormuz dần suy yếu. Khép phiên ngày 12/05, hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 tăng 3.4%, đóng cửa ở mức 107.77 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI của Mỹ giao tháng 6 tăng 4.2%, chốt phiên ở mức 102.18 USD/thùng.

Lạm phát ở Mỹ cao nhất gần 3 năm do giá xăng dầu tăng mạnh

Theo báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 của nước này tăng 3,8% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2023 và cao hơn 0,5 điểm phần trăm so với mức tăng 3,3% ghi nhận trong tháng 3. Lạm phát leo thang phản ánh tốc độ tăng mạnh của giá cả ở các nhóm năng lượng, thực phẩm, và một số dịch vụ như thuê nhà và vé máy bay.

5.
Bản tin doanh nghiệp

Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trục không gian quốc lộ 1A

Ngày 11/5, HĐND thành phố Hà Nội đã thông qua NQ phê duyệt CTĐT dự án trục không gian quốc lộ 1A dài 36,3km theo phương thức đối tác công-tư (PPP), loại hợp đồng xây dựng-chuyển giao (BT). Dự án sử dụng 337,3ha đất, sơ bộ TMĐT 161.994 tỷ đồng. Dự án được triển khai trên địa bàn 8 phường và 10 xã, điểm đầu kết nối với đường vành đai 1, điểm cuối kết nối Cầu Giẽ. Nhà đầu tư thực hiện dự án là Liên danh Tập đoàn Vingroup - CTCP; Cty TNHH ĐT và PT BĐS Cuộc sống mới; Cty TNHH TMTH Hoàng Vân; CTCP nghiên cứu ĐT&PT Tương lai. Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2027.

FPT: FPT đạt lợi nhuận gần 3.800 tỷ đồng sau 4 tháng

Trong tháng 4/2026, doanh thu và LNTT toàn tập đoàn lần lượt tăng 20% và 21,3% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm, FPT ghi nhận doanh thu 17.228 tỷ đồng và LNST đạt 3.360 tỷ, lần lượt tăng 11,6% và 16% so với cùng kỳ.

Trong tháng 4, FPT đã thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với Intel nhằm thúc đẩy mô hình nhà máy tự vận hành bằng AI. Ngoài ra, FPT cũng ký thỏa thuận hợp tác dài hạn với Chugoku Electric Power (Nhật Bản) triển khai các giải pháp cloud, hiện đại hóa hệ thống và nền tảng số tích hợp AI nhằm nâng cao hiệu quả vận hành cho tập đoàn điện lực này.

HAG: Ông Đoàn Nguyên Đức mua thêm 4 triệu cổ phiếu, nâng sở hữu tại Hoàng Anh Gia Lai lên hơn 25%

Ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch HĐQT Hoàng Anh Gia Lai (HAG), vừa báo cáo đã mua thành công 4 triệu cổ phiếu HAG trong khoảng thời gian từ ngày 7/5 đến 12/5/2026 thông qua phương thức khớp lệnh trên sàn. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của ông Đức tại HAG tăng từ 24,77% lên 25,09% vốn điều lệ. Tỷ lệ sở hữu của gia đình ông Đức tại HAGL đã tăng lên khoảng 30,25%

6.
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
AG1	14/05/2026	27/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
BED	14/05/2026	28/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19%	1,900
BGW	14/05/2026	18/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.1%	810
CAP	14/05/2026	22/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31%	3,100
CLM	14/05/2026	25/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
DM7	14/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14%	1,400
HDP	14/05/2026	04/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
HUG	14/05/2026	25/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
LPB	14/05/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
MCF	14/05/2026	28/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.5%	650
NDW	14/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
SIP	14/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
UEM	14/05/2026	25/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VNC	14/05/2026	17/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
VPH	14/05/2026	22/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VQC	14/05/2026	01/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14%	1,400

7.
Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN

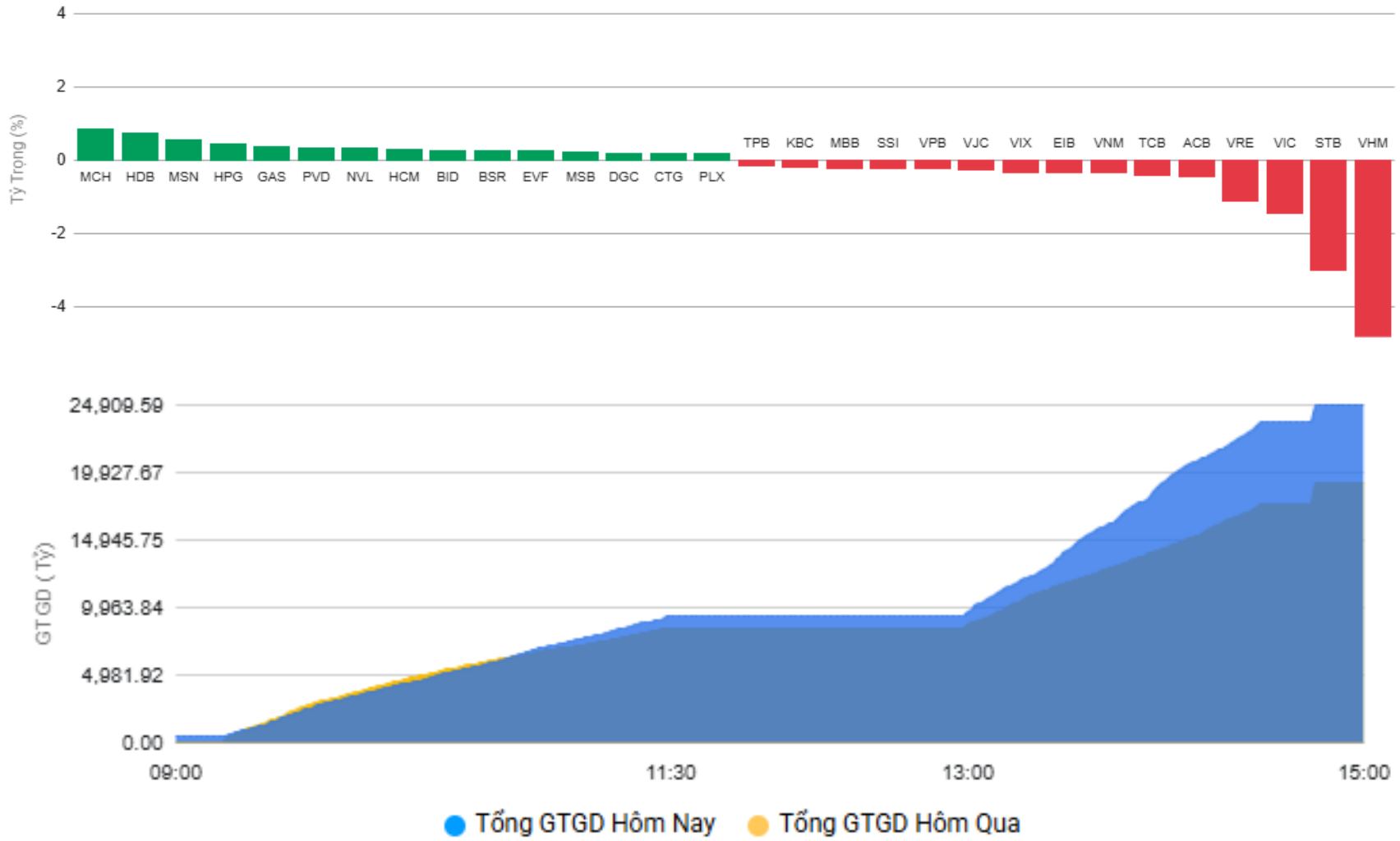

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	34,000	27,750	22.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,600	50.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	37,000	33,600	10.1%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,800	17.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	22,500	27.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,700	16.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	35,550	13.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	60,100	19.8%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,800	11.5%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,500	-20.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	33,700	27,100	24.4%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,200	1.8%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,950	14.3%	Link	Link
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	81,600	9.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	22,000	24.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	57,900	30.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	26,300	71.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	23,300	80.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	15,950	30.4%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	8,280	44.9%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	32,600	24.2%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,100	56.3%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	33,000	-9.1%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	152,500	-42.8%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,700	29.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,350	13.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	23,600	26.1%	Link	Link
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	21,750	9.0%	Link	Link
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	74,600	17.5%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	137,500	23.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	83,700	28.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	33,900	19.5%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,400	18.4%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.